

Bản án số: **350/2024/HS-PT**

Ngày: 31-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Chí Công**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Đình T về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo

Phạm Đình T, sinh ngày 13/02/1994 tại C, Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; cha: Phạm Đình Q, sinh năm 1970; mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1974; vợ: Trương Thu T1, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2020 đến ngày 19/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Đến ngày 31/8/2022 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 10/10/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Hồ Ngọc N - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Vũ Thị A - Công ty L3, Đoàn Luật sư tỉnh K. Địa chỉ: A H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Trương Văn T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2020, Hoàng Phi C, Nguyễn Quang B, Chuyên Phi C1, Phạm Đình T, Nguyễn Minh K, Dương Văn T3, Lê Đặng Quốc C2, Phan Anh T4, Hoàng Duy C3 ăn nhậu tại tiệm điện thoại của K ở xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hoàng Phi C rủ B đi đánh nhóm thanh niên ở cây số C đường C thuộc phường C, thành phố C (viết tắt là cây số 3). B đồng ý và gọi điện thoại rủ Bùi Nhật T5 tham gia, còn Hoàng Phi C gọi điện thoại rủ Trần Dương Anh T6, Nguyễn Văn T7 tham gia.

Sau đó, Hoàng Phi C điều khiển xe mô tô 49C1 – 078.12 chở B đến ngã ba V thuộc xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa gặp T5 đang ngồi trên xe mô tô 79H1 – 802.75 đợi sẵn. B xuống xe ở lại cùng T8 còn Hoàng Phi C tiếp tục điều khiển xe đến nhà nghỉ A1 tại xã C, huyện C. Khi đến nhà nghỉ A1, Hoàng Phi C gặp T6 và Nguyễn Văn T7 đang đứng chờ, Hoàng Phi C chở T6 và Nguyễn Văn T7 đến ngã ba V để gặp B và T5.

Trong quá trình đợi Hoàng Phi C, B nói T5 đứng đợi và mượn xe mô tô của T5 đi về nhà của Trần Quang P tại thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa lấy 01 túi da màu đen, bên trong có chứa 03 viên đạn thể thao và 01 khẩu súng tự chế kiểu ru lô đã lắp sẵn 06 viên đạn (B mua khẩu súng vào năm 2017 tại thành phố Hồ Chí Minh), sau đó quay lại chỗ T5. Khi Hoàng Phi C chở T6, Nguyễn Văn T7 đến gặp B, T5. Hoàng Phi C cầm theo 02 khẩu súng tự chế kiểu ru lô, C đưa cho T5 01 khẩu súng tự chế kiểu ru lô có báng súng ốp gỗ đã lắp sẵn 06 viên đạn còn Hoàng Phi C cầm 01 khẩu súng tự chế kiểu ru lô màu đen (Hoàng Phi C mua khẩu súng này vào khoảng tháng 3/2020 qua mạng Internet) để sử dụng.

Sau đó, T6 điều khiển xe mô tô 49C1 – 078.12 chở Hoàng Phi Cường Nguyễn Văn T9 điều khiển xe mô tô 79H1 – 802.75 chở T5, B1 đi đến khu vực cây xăng số C7 để tìm đánh nhóm thanh niên. Khi đi qua cây xăng số C7 khoảng 50m, nhóm của Hoàng Phi C dừng trước một con hẻm. Hoàng Phi C, B, T5 mỗi người cầm 01 khẩu súng đi vào trong hẻm tìm sòng xóc đĩa của nhóm thanh niên cây số 3 còn Nguyễn Văn T9 và T6 đứng ngoài xe đợi. Hoàng Phi C, B, T5 đi vào trong hẻm khoảng 02 phút thì quay lại vì không thấy ai. Nhóm của Hoàng Phi C lên xe đi thêm khoảng 10m thì dừng xe trước một con hẻm khác. Hoàng Phi C, B, T5 tiếp tục cầm súng đi vào trong hẻm, khoảng 03 phút sau thì quay lại vì không thấy ai rồi cả nhóm lên xe tiếp tục đi tìm.

Khi nhóm của Hoàng Phi C đi đến khu vực phía sau cây xăng số C thì gặp Nguyễn Hữu B2 và Nguyễn Mỹ D đang đi trên 02 xe máy hướng về phía sau cây xăng số 3. Hoàng Phi C nhận ra B2 là người trong nhóm thanh niên ở khu vực cây xăng số C nên đã cầm khẩu súng hướng về phía B2 bắn 01 phát, T5 cũng hướng súng về phía B2 bóp cò bắn nhưng đạn không nổ. Nghe tiếng súng nổ, B2 điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, nhóm của Hoàng Phi C đuổi theo khoảng 100m thì không thấy B2 nên quay về.

Trên đường về, Hoàng Phi C gọi điện thoại cho C4 Phi Cường nói, em bị chuyện ở số 3 anh xuống cùng đi đánh lại. Chuyên Phi C đang ở xã C, huyện C, sau khi nghe điện thoại Chuyên Phi C và rủ Phạm Đình T đi cùng. Sau khi điện thoại cho C5 Phi Cường thì nhóm của Hoàng Phi C đi đến khu vực đường T, phường B, thành phố C để chờ Chuyên Phi Cường.

Lúc này tại C, Chuyên Phi C1 nói Phạm Đình T “anh em có chuyện ở dưới B, giờ em chờ anh chạy xuống”. Triều đồng ý và mượn xe mô tô 79Z1 - 488.71 của Trần Quang P chở Chuyên P vào C. Khi đến khu vực đường T, Hoàng Phi C kể lại sự việc cho Chuyên Phi C1 nghe thì Nguyễn Văn T9 đi mua nước uống về nói lại: Tụi nó kéo lên ngã ba Đ tìm mình. Hoàng Phi C nói đi tìm tụi nó. Tất cả đồng ý.

Nhóm của Hoàng Phi C tiếp tục đi tìm nhóm thanh niên ở khu vực cây xăng số C để đánh. Khi đi T6 điều khiển xe mô tô 49C1 – 078.12 chở Hoàng Phi C; Nguyễn Văn T9 điều khiển xe mô tô 79H1 – 802.75 chở B và T5; Phạm Đình T **điều khiển xe mô tô 79Z1 – 488.71 chở** Chuyên Phi C1. Trên đường đi Chuyên Phi C1 lấy khẩu súng tự chế kiểu ru lô, có báng súng ốp nhựa màu nâu, đang cất giấu sẵn trong áo khoác ra cầm trên tay trái (Chuyên Phi C1 mua khẩu súng vào tháng 3/2020 tại Bình Dương).

Khi nhóm của Hoàng Phi C đi ngang nhà của ông Phạm Đình T10 tại số A đường C T, phường C, thành phố C. Thấy B2 đang đứng ở trước nhà cùng Đặng Quang Ú, Lê Q1, Trương Văn T2, Phạm Thị Bích T11 và Phạm Thị Phương T12 thì nhóm của Hoàng Phi C quay xe lại hướng về phía ngôi nhà. Thấy vậy, nhóm của B2 chạy hết vào trong nhà và đóng cửa sắt lại. Khi đến trước nhà số A, Hoàng Phi C cầm khẩu súng lục hướng vào phía cửa sắt tầng một ngôi nhà bắn liên tiếp 03 phát; B cầm khẩu súng rulo tự chế hướng vào phía cửa sắt tầng một ngôi nhà bắn 01 phát, hướng lên tầng hai ngôi nhà bắn 02 phát thì có 01 phát bị kẹt đạn; T5 dùng khẩu súng rulo tự chế do Hoàng Phi C đưa hướng vào cửa sắt tầng một ngôi nhà bắn 04 phát, trong đó có 02 phát nổ, 02 phát không nổ; Chuyên Phi Cường hướng súng lên trời bắn 02 phát; nhóm của Hoàng Phi C chạy xe đi qua ngôi nhà rồi vòng lại, Hoàng Phi C tiếp tục bắn thêm 01 phát nữa về phía cửa sắt tầng 01 ngôi nhà. Khi bắn vào nhà 156 thì Trương Văn T2 bị bắn trúng vùng trán (không xác định được do ai bắn. Sau đó cả nhóm bỏ đi đến trước trường tiểu học B3, phường B, thành phố C thì dừng xe lại sửa súng và tháo bỏ vỏ đạn. Tại đây, Chuyên Phi C1 đã đưa khẩu súng rulo tự chế vừa sử dụng cho B đem về nhà cất giấu. B nhận súng từ Chuyên Phi C1 và cất vào túi da màu đen

của mình. Hoàng Phi C đem theo khẩu súng dạng súng lục về khách sạn Á ở đường D, phường C, thành phố C để ngủ. Chuyên Phi C, B, Nguyễn Văn T9 về ngủ lại tại nhà của Dương Hoàng L1 ở thôn S, xã C, huyện C. Phạm Đình T và T5 đi về nhà ngủ. T5 đem theo khẩu súng rulo tự chế do Hoàng Phi C đã đưa về nhà cất giấu.

Khi về khách sạn Á, Hoàng Phi C đưa khẩu súng lục cho Đinh Đức D1 (là lễ tân khách sạn) nhờ D1 cất giấu. D1 bỏ khẩu súng mà C đưa vào túi nilong rồi cất giấu tại bồn hoa trước khách sạn. Đến sáng ngày 05/4/2020, Hoàng Phi C lấy lại khẩu súng từ D1 rồi bỏ trốn ra thị xã N. Vài ngày sau, T5 liên lạc với Hoàng Phi C và đem theo khẩu súng rulo tự chế mà Hoàng Phi C đưa vào đêm ngày 04/4/2020 đến khu vực hồ Đ, thị xã N trả lại cho Hoàng Phi C. Hoàng Phi C sau đó đưa khẩu súng lục màu đen cho Chuyên Phi C1 cất giữ, còn mình đem theo khẩu súng rulo mà T5 đưa tiếp tục bỏ trốn ở nhiều nơi.

Ngày 05/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận tại vị trí cửa sắt thứ 02 dưới nhà bị thùng 01 lỗ hình tròn đường kính 0,5cm; cửa sắt thứ 03 dưới nhà bị thùng 01 lỗ, đường kính 0,7cm và 01 vết lõm trên cửa sắt, kích thước (3x4cm; trên tường bên phải của cửa sắt bị thùng 01 lỗ hình tròn, đường kính 1,5cm, độ sâu 0,5cm; 04 lon nước yến bị thùng; tại tường phía ngoài ban công bị thùng 02 lỗ (trong đó, 01 lỗ thùng kích thước 1,5cm x 1,5cm; 01 lỗ thùng kích thước (1,5cm x 01cm); tại mặt phía dưới ban công tầng lầu có 01 vết thùng, kích thước (2,5x1,5cm. Thu giữ: 03 vỏ đạn do Phạm Thị Bích T11 giao nộp và 01 vỏ đạn thu giữ trước nhà số H đường C; 02 mảnh kim loại màu xám; 01 viên cao su hình cầu, màu đen.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện, thu giữ của B 01 khẩu súng rulo tự chế, báng súng sơn màu nâu xanh, bên trong có 05 viên đạn thể thao được cất giữ trong xe mô tô 79Z1 – 520.67 của Phạm Đình T. Tiến hành khám xét tại nhà Trần Quang P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện, thu giữ của B 03 viên đạn và 04 vỏ đạn.

Ngày 10/4/2020, Phan Thị Bích T13 trong lúc dọn nhà phát hiện 01 viên kim loại hình cầu, màu hồng nên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Ngày 13/4/2020, Trần Ngọc T14 nhặt được 01 vỏ đạn bên lề đường đối diện nhà số A đường C T, phường C, thành phố C và đem giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Ngày 14/4/2020, thu giữ 01 dị vật hình tròn, màu vàng đường kính 05mm ở vùng trán của Trương Văn T2;

Ngày 14/4/2020, Lê Thái H phát hiện 01 túi đeo chéo bên trong có 01 khẩu súng, 07 viên đạn và 08 vỏ đạn do B mang đến cất giấu tại khu vực bếp nhà H ngày 06/4/2020 nên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Đến ngày 06/10/2020, Hoàng Phi C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K bắt truy nã, thu giữ 01 khẩu súng rulo tự chế, báng súng ốp gỗ (khẩu súng đã đưa cho T5 sử dụng vào đêm ngày 04/4/2020), 03 viên đạn và 01 vỏ đạn.

Còn Chuyên Phi C1 sau khi phạm tội đã đem khẩu súng lục màu đen nhận của Hoàng Phi C đến thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cất giấu vào một cái hộp nhờ Võ Ngọc T15 (trú tại thôn D xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) cất giữ cho đến ngày 08/01/2021, Chuyên Phi C1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C bắt truy nã và thu giữ 09 viên đạn. Sau khi bị bắt, Chuyên Phi C1 đã khai báo về việc nhờ T15 cất giữ khẩu súng lục với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Ngày 09/01/2021, bà Phạm Thị Nhị M (dì của Chuyên Phi C1) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C một chiếc hộp bên trong có 01 khẩu súng lục nhãn hiệu RLOW MINI9 B09Y3-18100723 và cho biết vào sáng ngày 09/01/2021, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp và nhờ bà M gửi chiếc hộp trên cho Cơ quan công Sở bút lục 292- an. Hoàng Phi C xác nhận khẩu súng lục nêu trên mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ là khẩu súng mà mình sử dụng vào đêm ngày 04/4/2020. Chuyên Phụ C6 xác nhận khẩu súng lục mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ là khẩu súng mà Hoàng Phi C đưa cho mình cất giữ và sau đó Chuyên Phi C1 đưa cho Võ Ngọc T15 cất giữ tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đối với 03 vỏ đạn do Phạm Thị Bích T11 giao nộp; 01 vỏ đạn trước nhà số H đường C và 02 mảnh kim loại màu xám; 01 viên cao su hình cầu, màu đen thu giữ tại hiện trường ngày 05/4/2020, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 207 ngày 07/4/2020):

1. 03 vỏ đạn do Phạm Thị Bích T11 giao nộp và 01 vỏ đạn thu giữ trước nhà số H đường 3 Tháng 4 là vỏ của loại đạn cao su cỡ (9x22)mm. Loại đạn này, có thể được bắn bằng loại súng công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9mm có cấu tạo phù hợp.

2. 02 mảnh kim loại màu xám là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5 x 6 x 15,6)mm; loại đạn này có thể được bắn bằng loại súng thể thao cỡ nòng 5,6mm và súng tự chế có cấu tạo phù hợp.

3. Viên cao su hình cầu, màu đen là đầu đạn của loại đạn cao su cỡ 09mm; loại đạn này có thể được bắn bằng loại súng công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9mm có cấu tạo phù hợp. (Bút lục số 84).

Đối với 01 khẩu súng bên trong ổ xoay chứa 05 viên đạn giống nhau; 03 viên đạn, 04 vỏ đạn thu giữ của Nguyễn Quang B ngày 07/4/2020 và 02 đầu đạn thu giữ tại hiện trường ngày 05/4/2020, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 213 ngày 17/4/2020):

1. Khẩu súng gửi giám định không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng, nhưng có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. 08 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải đạn quân dụng, loại đạn

này sử dụng được cho các loại súng thể thao cỡ nòng 5,6mm (súng trường Toz8) và khẩu súng gửi giám định.

2. 04 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải đạn quân dụng. 02/04 vỏ đạn trên do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

3. 02 đầu đạn thu giữ ngày 05/4/2020, tại hiện trường vụ trên là loại đầu đạn thể thao cỡ 5,6mm; đã bị biến dạng, không có đủ đặc điểm làm cơ sở để giám định truy nguyên súng bắn ra.

Đối với 01 viên kim loại hình cầu, màu hồng do Phan Thị Bích T13 giao nộp ngày 10/4/2020, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 614 ngày 13/10/2020):

- Viên kim loại gửi giám định là đạn của loại súng bắn bằng khí nén, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm, không phải đạn quân dụng; hoặc có thể dùng làm đầu đạn của loại đạn tự chế (có vỏ là vỏ đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm hoặc vỏ đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm...), có thể bắn được bằng súng thể thao, súng công cụ hỗ trợ và súng tự chế có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

Đối với 01 vỏ đạn bằng đồng do Trần Ngọc T14 giao nộp ngày 13/4/2020; 01 dị vật hình tròn, màu vàng đường kính 05mm thu tại vùng trán của Trương Văn T2; 01 khẩu súng, 07 viên đạn, 08 vỏ đạn do Lê Thái H giao nộp, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 222 ngày 18/5/2020):

1. Khẩu súng gửi giám định không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng, nhưng có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng. 07 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải đạn quân dụng, loại đạn này sử dụng được cho các loại súng thể thao cỡ nòng 5,6mm (súng trường Toz8), súng tự chế và khẩu súng gửi giám định.

2. 09 vỏ đạn gửi giám định gồm: 5 vỏ ký hiệu OZK-9mm PA là vỏ của loại đạn cỡ (9x22)mm sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ và súng tự chế có cấu tạo phù hợp, không phải đạn quân dụng; 4 vỏ đạn (02 viên ký hiệu chữ “C” và 02 viên ký hiệu “S&B”) là vỏ của loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải đạn quân dụng, 04 vỏ đạn này do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

3. Dị vật hình cầu, đường kính 05mm bằng kim loại lấy ra từ trán trái của Trương Văn T2 (đã bị biến dạng một phần): nguyên bản có thể sử dụng làm đạn cho loại súng bắn bằng khí nén; hoặc có thể sử dụng như đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,6mm và bắn được bằng loại súng có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp. Tại thời điểm giám định, phát hiện sự tồn tại của thành phần thuốc nổ trên bề mặt của dị vật trên.

Đối với 01 khẩu súng, 03 viên đạn, 01 vỏ đạn thu giữ của Hoàng Phi C ngày 06/10/2020, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 622 ngày 22/10/2020): 1. Khẩu súng trên: là súng tự chế, không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng nhưng có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng. 03 viên đạn là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải đạn quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định, các loại súng thể thao như: TOZ8, K%% ... và các loại súng khác có

cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp. 01 vỏ đạn thu được của Hoàng Phi C là vỏ đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm không phải vũ khí quân dụng. Vỏ đạn này là do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

2. Khẩu súng gửi giám định không bắn ra: 04 vỏ đạn thu được tại hiện trường, 01 vỏ đạn anh Trần Ngọc T14 giao nộp, 08 vỏ đạn anh Lê Thái H giao nộp, 04 vỏ đạn thu được tại nơi ở của Nguyễn Quang B.

Đối với 09 viên đạn thu giữ của Chuyên Phi Cường ngày 08/01/2021 và 01 khẩu súng do bà Phạm Thị Nhị M giao nộp ngày 09/01/2021, Phòng K1 Công an tỉnh K (số 139 ngày 09/02/2021):

1. Khẩu súng gửi giám định: là súng công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; tại thời điểm giám định, súng không lắp vừa và không bắn được đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm và đạn cỡ (5,6x15,6)mm. 09 viên đạn gửi giám định: là loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thường sử dụng cho súng thể thao cỡ nòng 5,6mm như TOZ8, K55, súng tự chế có cấu tạo và cỡ nòng phù hợp; không sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

2. Khẩu súng gửi giám định không bắn ra: 01 vỏ đạn thu của Hoàng Phi C ngày 06/10/2020 (Kết luận giám định số 622 ngày 22/10/2020), 04 vỏ đạn thu tại hiện trường, 01 vỏ đạn anh T14 giao nộp ngày 13/4/2020, 08 vỏ đạn anh H giao nộp ngày 14/4/2020 (Kết luận giám định số 222 ngày 18/5/2020) và 04 vỏ đạn thu tại nơi ở của B ngày 07/4/2020 (Kết luận giám định số 213 ngày 17/4/2020).

3. Các dấu vết xuất hiện trên 01 viên đạn kim loại hình cầu, màu hồng do chị Phạm Thị Bích T11 giao nộp ngày 10/4/2020, không có đủ đặc điểm để giám định truy nguyên súng bắn ra. (Bút lục số 100a, 100b). Tại Kết luận giám định số 280 ngày 15/7/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Tại thời điểm giám định, các dấu vết xuất hiện trên dị vật hình cầu bằng kim loại màu vàng, đường kính 05mm và trên viên đạn cao su hình cầu màu đen, gửi giám định không có đủ đặc điểm để giám định truy nguyên súng bắn ra. Do đó, không đủ cơ sở để kết luận các mẫu vật trên có phải do các khẩu súng mẫu so sánh. bắn ra hay không (Bút lục số 460).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 111 ngày 14/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Vùng trán trái có 01 vết thương kích thước 1.5cm x 0.2cm. Trên phim CT Scanner ngày 04/4/2020 thấy hình ảnh dị vật cản quang mô mềm vùng trán trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Văn T2 là 01%. (Bút lục số 636 đến 638).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm n, 1 khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 57 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2020 đến ngày 03/9/2020 và từ ngày 31/8/2022 đến ngày 10/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2023, bị cáo Phạm Đình T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2023 bị hại Trương Văn T2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đình T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo, bị hại cung cấp tài liệu mới khắc phục thêm 5 triệu, mặc dù có nhiều tình tiết mới, bị cáo giữ vai trò thứ yếu nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo Phạm Đình T về tội “Giết người” theo điểm n, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T và người bị hại Trương Văn T2 giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình T thừa nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, tại khu vực trước nhà ông phạm Đình T16 ở số A đường C tháng 4 thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Phạm Đình T đi xe máy chở theo Chuyên Phi C1 và cùng Hoàng Phi C, Nguyễn Quang B, Bùi Nhật T5, Nguyễn Văn T9, Trần Dương Anh T6, Phạm Đình T đã sử dụng 04 khẩu súng bắn nhiều phát vào nhà số A đường C tháng 4 thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố C, trong đó có 01 phát trúng vào vùng trán của anh Trương Văn T2 gây thương tích với tỷ lệ 01%. Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo Phạm Đình T về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Đình T và người bị hại Trương Văn T2 thì thấy:

Từ khoảng 19 giờ ngày 04/4/2020 tại khu vực phía sau cây xăng số 3 trên đường 3 tháng 4 thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Phạm Đình T không biết và không tham gia đánh nhau với nhóm B2.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 04/4/2020, tại khu vực trước nhà ông Phạm Đình T10 ở số A đường C tháng 4 thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa thì Chuyên Phi C1 nói Phạm Đình T chở đi và cùng cả nhóm đi tìm đánh nhóm thanh niên trên. Mặc dù, lúc đầu bị cáo Chuyên Phi C1 (G) không nói cụ thể với bị cáo Phạm Đình T về việc nhờ T chở C1 xuống B, Cam R để đánh nhóm của B2, nhưng khi đi đến điểm các bị cáo hẹn gặp nhau tại tỉnh lộ 9, bị cáo Phạm Đình T đã biết là đi đánh nhau, nhưng không không phản đối hoặc báo cáo cơ quan chức năng mà tiếp tục chở bị cáo Chuyên Phi C1 cùng các bị cáo khác đi tìm đánh nhóm thanh niên ở cây xăng số 3 là đồng phạm về tội giết người với vai trò giúp sức.

Xét thấy: Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng, tuy nhiên Phạm Đình T chỉ dùng xe mô tô chở Chuyên Phi C1 tham gia giai đoạn hai. Vì vậy; hậu quả anh Trương Văn T2 bị thương tích với tỷ lệ 01% bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Đình T khai nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng không phạm tội “*Giết người*” vì bị cáo không biết là đi đánh nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm sau khi giải thích bị cáo nhận tội, bị hại nhận thêm 5.000.000đ (năm triệu) tiền bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy; vai trò của bị cáo T chỉ là thứ yếu nên cần phân hóa hành vi và cá thể hóa hình phạt cho tương xứng mức độ phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T và người bị hại Trương Văn T2, giảm nhẹ cho bị cáo một phần phạt.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của Phạm Đình T và người bị hại Trương Văn T2 sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội: “*Giết người*”.

-Căn cứ điểm n, 1 khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian

tạm giam từ ngày 04/7/2020 đến ngày 03/9/2020 và từ ngày 31/8/2022 đến ngày 10/10/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đình T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn